TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:73/2023/HNGĐ-ST
Ngày:05-5-2023
V/v tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Ngô Minh Quân**

2. Bà **Bùi Thị Thu Nhi.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thoảng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Lễ** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 780/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 584 ấp 2, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn*: chị Nguyễn Thụy Ngọc H sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 2/9 Phan Thanh Giản, phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Anh L, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trọng L trình bày: anh và chị Nguyễn Thụy Ngọc H cưới nhau từ năm 2014, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, TP M, Tiền Giang. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng đến về sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nguyên nhân do tính tình không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nhận thấy không thể hàn gắn và tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H

- Về con chung : có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N sinh ngày 02/01/2016. Ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai và trong các buổi hòa giải tại Tòa, bị đơn chị Nguyễn Thụy Ngọc H trình bày chị thống nhất với anh L về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu mâu thuẫn xảy ra từ gia đình chồng với chị H. Nhận thấy, hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể hàn gắn, anh L nhất quyết xin ly hôn nên chị cũng thống nhất ly hôn.

Về con chung, chị và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N sinh ngày 02/01/2016. Ly hôn anh L yêu cầu nuôi con chị H không đồng ý, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, riêng đối với yêu cầu được nuôi con chung, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng với điều kiện chị H phải tạo điều kiện tốt nhất cho anh được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn, những ngày cuối tuần hoặc ngày lễ anh mong muốn được rước cháu Nh về nhà, anh sẽ cố gắng liện hệ với chị H để thỏa thuận về thời gian đưa đón con. Bị đơn chị Nguyễn Thụy Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn với anh L, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng, chị H khẳng định nếu Tòa giao con cho chị nuôi dưỡng, chị sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho anh L thăm nom đưa đón cháu N, nhưng phải đảm bảo việc học tập và phát triển của cháu N..

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có mặt đầy đủ tại phiên tòa . Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L. Giao cháu Nguyễn Trọng N cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh Lvà chị H thống nhất trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thụy Ngọc H có địa chỉ tại phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh L và chị H cưới nhau từ năm 2014, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, TP Mỹ Tho, Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh L và chị H chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Qua trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh L và chị H khẳng định không thể

hàn gắn và thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh L và chị H.

[2.2]. Về nuôi con chung: Đối với con chung Nguyễn Trọng Nh sinh ngày 02/01/2016 đang sống chung với mẹ, quá trình giải quyết vụ án anh L và chị H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, Xét thấy, khi chị H và anh L sống ly thân cháu N ở cùng với chị H và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Thêm vào đó, tại phiên tòa hôm nay, anh L đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và chị H cũng đồng ý tạo điều kiện cho anh L thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con của anh L và chị H, giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H có việc làm, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con nên chị không yêu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: anh L chị H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[3]. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng L.

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thụy Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh L và chị H, về việc chị Nguyễn Thụy Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N sinh ngày 02/01/2016, anh Nguyễn Trọng L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

2. Về án phí: anh Nguyễn Trọng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0023207 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND TPMT;
- UBND xã Đ, M, Tiền Giang;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh